

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thí điểm
tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn,
miền núi giai đoạn 2013-2020**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020;

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) được phê duyệt tại Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30 tháng 09 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trí thức trẻ tình nguyện tham gia Đề án (sau đây gọi tắt là Đội viên).
2. Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Các cơ quan, đơn vị khác liên quan đến thực hiện Đề án.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nội dung chi thực hiện các hoạt động của Đề án

1. Các nội dung chi do ngân sách Trung ương đảm bảo, gồm:

a) Chi thông tin, tuyên truyền về Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chi họp triển khai Đề án; chi tổ chức tập huấn triển khai đối với các tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án.

c) Chi tổ chức tuyển chọn Đội viên, gồm: Chi tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và thẩm định hồ sơ Đội viên; tổ chức hội nghị tuyển chọn Đội viên đăng ký tham gia.

d) Chi tổ chức điều tra khảo sát xác định nhu cầu bố trí sử dụng trí thức trẻ tại các xã thuộc phạm vi của Đề án trên toàn quốc;

e) Chi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết cho các Đội viên trước khi về xã công tác, gồm: Xây dựng bộ tài liệu, đào tạo bồi dưỡng Đội viên trước khi về xã; sổ tay nghiệp vụ và cẩm nang tra cứu của Đội viên; tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm công tác cho các đội viên;

g) Chi tổ chức đưa đội viên về các xã để ổn định sinh hoạt và công tác;

h) Chi tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án tại các tỉnh thuộc phạm vi của Đề án;

i) Chi đánh giá kết quả công tác của đội viên trong thời gian làm việc tại các xã; gồm: Chi nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách của nhà nước đối với Đội viên; chi xây dựng phiếu hỏi, phỏng vấn, chi tổ chức điều tra dư luận xã hội về hiệu quả của Đề án và cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc tăng cường trí thức trẻ tình nguyện về công tác tại các xã;

k) Chi tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Đề án;

l) Chi làm thêm giờ; văn phòng phẩm, công tác phí của cán bộ tham gia triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Đề án và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Các nội dung chi do ngân sách địa phương đảm bảo, gồm:

2.1. Chi trả trực tiếp cho các đội viên sau khi được tăng cường về cơ sở gồm:

a) Tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), các chế độ, chính sách thu hút khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi hỗ trợ, trợ cấp cho đội viên theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gồm:

- Hỗ trợ ban đầu bằng 10 tháng lương cơ sở.

- Trường hợp đội viên Đề án có gia đình chuyên đi theo thì ngoài trợ cấp lần đầu, được trợ cấp tiền tàu xe, cước hành lý cho các thành viên trong gia đình cùng đi và hưởng trợ cấp chuyển vùng bằng 12 tháng lương cơ sở cho hộ gia đình.

- Được hưởng trợ cấp tương đương mức phụ cấp thu hút bằng 70% tiền lương tháng hiện hưởng bao gồm: mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có); thời gian hưởng là thời gian thực tế làm việc ở xã và không quá 5 năm.

- Được trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày sau khi đã trừ phần chi phí nước ngọt sinh hoạt được tính trong tiền lương (chỉ áp dụng đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thiếu nước ngọt và sạch theo mùa).

c) Thanh toán tiền tàu xe đi và về thăm gia đình khi nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng được hưởng lương theo quy định.

d) Thanh toán công tác phí cho đội viên theo chế độ hiện hành.

2.2. Các khoản chi khác có liên quan, gồm:

a) Khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án có nhu cầu tăng cường đội viên về công tác.

b) Tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Đề án đối với cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

d) Chi trợ cấp cho đội viên một lần bằng một phần hai tiền lương tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Chi kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện Đề án của địa phương.

Điều 4. Mức chi

1. Chi tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, họp, chế độ công tác phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho Đội viên (bao gồm cả chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ, chi hỗ trợ tiền ăn và các chế độ khác trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho Đội viên trước khi bố trí về xã công tác) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

3. Đối với kinh phí thanh toán tiền tàu xe đi và về thăm gia đình khi nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết của Đội viên do Ủy ban nhân dân xã nơi Đội viên công tác chi trả và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đối khoản chi thông tin, tuyên truyền về Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí) thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính

phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên khác được thực hiện theo các quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện, trong đó:

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư này. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch triển khai Đề án, các cơ quan được phân công thực hiện từng nội dung công việc cụ thể có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí chi tiết theo từng nội dung chi, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và thống nhất với Bộ Nội vụ trước khi tổng hợp vào dự toán ngân sách của đơn vị, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí các nhiệm vụ do địa phương thực hiện:

a) Đối với kinh phí liên quan đến tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương chi trả trực tiếp cho các Đội viên: Các địa phương căn cứ số lượng Đội viên và chế độ quy định để xác định nhu cầu kinh phí và tổng hợp vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của địa phương; sau khi sử dụng nguồn cải cách tiền lương của địa phương nhưng chưa đảm bảo được nhu cầu, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung theo quy định (trong quá trình tổ chức, thực hiện, địa phương căn cứ vào số lượng đội viên Đề án thực tế, tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của địa phương báo cáo Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định). Các Đội viên trực tiếp nhận tiền lương, trợ cấp và các khoản có tính chất tiền lương tại xã nơi công tác.

b) Đối với kinh phí khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án có nhu cầu tăng cường đội viên về công tác; chỉ tổ chức các hội nghị triển khai thực hiện Đề án đối với cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; chỉ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Đề án của địa phương, Sở Nội vụ các tỉnh thực hiện Đề án tổng hợp, lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các

văn bản hướng dẫn Luật và các quy định tại Thông tư này. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn thêm nội dung sau:

Đối với các hoạt động của Đề án do cơ quan chủ trì ký hợp đồng với các cơ quan phối hợp thực hiện một số công việc trong quá trình thực hiện thì cơ quan chủ trì thực hiện ký hợp đồng với các cơ quan phối hợp. Chứng từ làm căn cứ thanh toán, quyết toán được lưu tại cơ quan chủ trì gồm: hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan chủ trì phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan trực tiếp khác. Các chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành. Trường hợp thuê ngoài, thực hiện theo các quy định hiện hành về mua bán, cung cấp dịch vụ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ (cơ quan thường trực Đề án) tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai và phân công công việc thực hiện Đề án cho các Bộ, cơ quan Trung ương để làm cơ sở thực hiện các nội dung chi do ngân sách Trung ương đảm bảo.

2. Các chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30 tháng 09 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

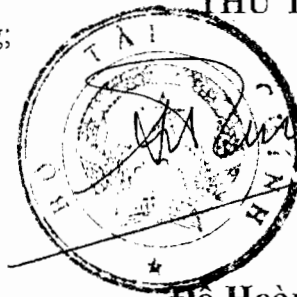
3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN. (350)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn